

Số: 1845/QĐ-BVML

Yên Lãng, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 1: Gói thầu thuốc generic (bổ sung lần 6) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2025 (lần 6) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh

GIÁM ĐỐC BVĐK MÊ LINH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số: 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội về Quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội khóa 15 về thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1725/QĐ-BVML ngày 29/10/2025 của Bệnh viện đa khoa Mê Linh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc điều chỉnh, bổ sung năm 2025 (lần 6) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh;

Căn cứ Quyết định số 1841/QĐ-BVML ngày 14/11/2025 của Bệnh viện đa khoa Mê Linh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 1: Gói thầu thuốc generic (bổ sung lần 6) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2025 (lần 6) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Dược - Bệnh viện đa khoa Mê Linh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 1: Gói thầu thuốc generic (bổ sung lần 6) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2025 (lần 6) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh (Theo biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2: Hình thức, thời gian công khai

Hình thức công khai: Công khai tại hệ thống thông tin nội bộ và niêm yết tại bảng tin bệnh viện – Tầng 3 khu nhà A.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ và hành chính quản trị, các Khoa, Phòng bệnh viện và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu: VT, TCHC.



Trần Quang Trịnh

Số: 1844/QĐ-BVML

Yên Lãng, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói số 1: Gói thầu thuốc generic (điều chỉnh, bổ sung lần 6)

Thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2025 (lần 6) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA MÊ LINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 80/2025/TT-BTC ngày 8 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định 1720/QĐ-BVML ngày 28/10/2025 của Bệnh viện đa khoa Mê Linh về việc phê duyệt giá trị dự toán: Mua sắm thuốc điều chỉnh, bổ sung năm 2025 (lần 6) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh;

Căn cứ Quyết định số 1725/QĐ-BVML ngày 29/10/2025 của Bệnh viện đa khoa Mê Linh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc điều chỉnh, bổ sung năm 2025 (lần 6) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh;

Căn cứ Quyết định 1732/QĐ-BVML, ngày 30/10/2025 về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói số 1: Gói thầu thuốc generic (điều chỉnh, bổ sung lần 6) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2025 (lần 6) cho Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh;

*Căn cứ Hồ sơ đề xuất của các nhà thầu và các tài liệu liên quan, biên bản
đóng mở thầu và báo cáo đánh giá Hồ sơ đề xuất của gói thầu;
Xét đề nghị của Tổ chuyên gia.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Gói số 1: Gói thầu thuốc generic (điều chỉnh, bổ sung lần 6) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2025 (lần 6) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói số 1: Gói thầu thuốc generic (điều chỉnh, bổ sung lần 6)
- Giá gói thầu: 785.189.400 VNĐ
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Mê Linh
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định:
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên lô/phần	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
01	Rocuronium bromid	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	2500228415	13.800.000	13.800.000	13.800.000	180 ngày	180 ngày	
02	Trimetazidin dihydroclorid	Công ty cổ phần dược Hậu Giang	1800156801	43.900.000	43.900.000	43.900.000	180 ngày	180 ngày	
03	Enalapril maleate + Hydrochlorothiazide	Công ty cổ phần dược phẩm Thuận An Phát	0102712380	104.000.000	104.000.000	104.000.000	180 ngày	180 ngày	
04	Fenofibrat	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Linh	0104067464	87.000.000	87.000.000	87.000.000	180 ngày	180 ngày	
05	Ioexol	Công ty TNHH một thành viên Dược liệu TW2	0103053042	75.773.400	75.773.400	75.773.400	180 ngày	180 ngày	
06	Ioexol	Công ty TNHH một thành viên Dược liệu TW2	0103053042	227.270.000	227.270.000	227.270.000	180 ngày	180 ngày	
07	Atropin sulfat	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	2500228415	546.000	546.000	546.000	180 ngày	180 ngày	
08	Silymarin	Công ty TNHH Đại Bắc	0101048047	176.400.000	176.400.000	176.400.000	180 ngày	180 ngày	
09	Thiamazole	Công ty TNHH một thành viên Dược liệu TW2	0103053042	7.000.000	7.000.000	7.000.000	180 ngày	180 ngày	

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: Không có.

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu: Chi tiết tại Bảng số 01

Điều 2. Giao tổ chuyên gia, Khoa Dược, Phòng tài chính kế toán và các khoa phòng liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia, Khoa Dược, Phòng tài chính kế toán và các bộ phận khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Lưu VT, Dược.

GIÁM ĐỐC ✓

Trần Quang Trịnh

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VỀ DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU
Gói số 1: Gói thầu thuốc generic (điều chỉnh, bổ sung lần 6)

Thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2025 (lần 6) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh

(Kèm theo Quyết định số: 1841 /QĐ-BVML ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Mê Linh)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	GDKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng có VAT)	Thành tiền (đồng có VAT)	Nhóm thuốc
1. Công ty cổ phần dược Hậu Giang															
1	Vastec 35 MR	Trimetazidin dihydroclorid	35mg	893110271223	Uống	viên nén bao phim giải phóng biến đổi	36 tháng	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	hộp 5 vỉ x 10 viên	viên	100,000	439	43,900,000	Nhóm 2
Cộng: 01 khoản														43,900,000	
2. Công ty cổ phần dược phẩm Gia Linh															
1	Fenostad 160	Fenofibrat	160mg	893110107123 (VD-26563-17)	Uống	Viên nén bao phim	48 tháng	Công Ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Hộp 3 vỉ; 10 vỉ x 10 viên	Viên	60,000	1,450	87,000,000	Nhóm 2
Cộng: 01 khoản														87,000,000	
3. Công ty cổ phần dược phẩm Thuận An Phát															
1	Enhydra 10/12.5	Enalapril maleate + Hydrochlorothiazid e	10mg + 12,5mg	893110225800 (VD-34004-20)	Uống	Viên nén	36 Tháng	Công ty CPDP Trung ương 2 Dopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	40,000	2,600	104,000,000	Nhóm 4
Cộng: 01 khoản														104,000,000	
4. Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc															
1	Rocuronium 50mg	Rocuronium bromid	50mg/5ml	VD-35273-21	Tiêm	Dung dịch tiêm	36 tháng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 4 vỉ, 10 vỉ x 5 ống x 5ml	Ống	300	46,000	13,800,000	Nhóm 4

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	GBKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng có VAT)	Thành tiền (đồng có VAT)	Nhóm thuốc
2	Atropin sulfat	Atropin sulfat	0,25mg/1ml	893114603624 (CV gia hạn số 495/QĐ-QLD ngày 24/07/2024)	Tiêm	Dung dịch tiêm	36 tháng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 100 ống x 1ml	Ống	700	780	546,000	Nhóm 4
Cộng: 02 khoản														14,346,000	
5. Công ty TNHH Đại Bắc															
1	Carsil 90 mg	Silymarin	90mg	VN-22116-19	Uống	Viên nang cứng	36 tháng	Sopharma AD	Bungary	Hộp 5 vi x 6 viên	Viên	50,000	3,528	176,400,000	Nhóm 1
Cộng: 01 khoản														176,400,000	
6. Công ty TNHH một thành viên Dược liệu TW2															
1	Omnipaque	Iohexol	647mg/ml tương đương Iod 300mg/ml x 50ml	539110067223	Tiêm (tĩnh mạch/ động mạch/ nội tủy mạc/ các khoang của cơ thể)	Dung dịch tiêm	36 tháng	GE Healthcare Ireland Limited	Ireland	Hộp 10 chai 50ml	Chai	300	252,578	75,773,400	Nhóm 1
2	Omnipaque	Iohexol	647mg/ml tương đương Iod 300mg/ml x 100ml	539110067223	Tiêm (tĩnh mạch/ động mạch/ nội tủy mạc/ các khoang của cơ thể)	Dung dịch tiêm	36 tháng	GE Healthcare Ireland Limited	Ireland	Hộp 10 chai 100ml	Chai	500	454,540	227,270,000	Nhóm 1
3	Thyrozol 5mg	Thiamazole	5mg	400110194200	Uống	Viên nén bao phim	24 tháng	Merck Healthcare KGaA	Đức	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên	5,000	1,400	7,000,000	Nhóm 1
Cộng: 03 khoản														310,043,400	
Tổng cộng: 09 khoản														735,689,400	

